

UBND XÃ KIẾN MINH
HỘI ĐỒNG THI ĐUA -
KHEN THƯỞNG

Số: /QĐ-HĐTĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Kiến Minh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của trưởng phòng Phòng Văn hoá - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Kiến Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Phòng Văn hoá - Xã hội xã; các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể; các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTĐKT thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Ban TĐ-KT thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, HĐTĐKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phạm Tiến Thuật

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐKT ngày / /2025 của CT HĐTĐKT xã)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về công tác thi đua, khen thưởng của xã.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động, tổ chức triển khai và thực hiện các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá phạm vi ảnh hưởng đối với thành tích của tập thể, cá nhân trong thành phố, trong xã hoặc trong ngành, lĩnh vực thuộc xã.

6. Xem xét các trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng để trình Ủy ban nhân dân xã quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thu hồi các hiện vật khen thưởng đã được cấp, đồng thời hủy bỏ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được công nhận đối với những tập thể, cá nhân vi phạm.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng gồm có: Chủ tịch Hội đồng, 03 Phó Chủ tịch Hội đồng và 11 Ủy viên Hội đồng.

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Chủ tịch thứ nhất là 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công;

- Phó Chủ tịch là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

- Phó Chủ tịch là Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội xã;

c) Các Ủy viên Hội đồng:

- Phó Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội xã phụ trách công tác thi đua, khen thưởng làm Ủy viên Thường trực Hội đồng;

- Trưởng ban Ban Xây dựng Đảng xã;

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã;

- Trưởng Công an xã;

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã;

- Chủ tịch Hội Nông dân xã;

- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã;

- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã;

- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;

- Trưởng phòng Kinh tế xã.

2. Thường trực Hội đồng gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng.

b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng thành viên Hội đồng. Ký các văn bản trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

c) Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác năm của Hội đồng.

d) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

e) Quyết định đề xuất tặng “Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã” theo chuyên đề, đột xuất do cơ quan thường trực thẩm định, trình khen thưởng.

g) Thực hiện việc ủy quyền, phân công cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng xử lý công việc khi vắng mặt.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

a) Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo về nội dung họp Hội đồng và các văn bản của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thành phố.

b) Chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng - Trưởng phòng Phòng Văn hoá – Xã hội xã

a) Trực tiếp chỉ đạo cơ quan thường trực Hội đồng (Phòng Văn hoá – Xã hội) chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng, chỉ đạo chuẩn bị dự thảo các văn bản, tham mưu trình Hội đồng quyết định các công việc theo thẩm quyền của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

b) Là chủ tài khoản của quỹ thi đua, khen thưởng xã.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng, Ủy viên Thường trực Hội đồng

Ủy viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội tham gia với tư cách là đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

1. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

b) Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, cụm, khối thi đua do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể mình phụ trách, định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.

c) Có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình tiên tiến trong công tác, đề xuất Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng và danh hiệu theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

d) Tham gia ý kiến, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

e) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt trong cuộc họp do Hội đồng triệu tập, thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

g) Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Ủy viên Thường trực Hội đồng: Ngoài những quy định tại Khoản a, b, c, d, g, e, khoản 1, Điều 5 Quy chế này còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chuẩn bị, chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình làm việc, các cuộc họp của Hội đồng, trực tiếp báo cáo nội dung chương trình tại các cuộc họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng, tham mưu việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng; đề xuất chia cụm, khối thi đua; đôn đốc tổng hợp các báo cáo trình Hội đồng...dự thảo các văn bản của Hội đồng báo cáo Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng, sau khi có ý kiến của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Chuẩn bị các văn bản của Hội đồng xin ý kiến Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng, tiếp thu hoàn thiện báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố...

b) Theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng.

c) Ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.
2. Bàn, thống nhất chương trình, nội dung khi cần thiết hoặc đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, quan trọng trước khi đưa ra Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng.
3. Cho ý kiến đối với việc hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố xét khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố đối với các đơn vị trên địa bàn theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh, đột xuất không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng, sau đó báo cáo lại với Hội đồng tại phiên họp gần nhất.

Điều 7. Cơ quan thường trực, giúp việc của Hội đồng

Phòng Văn hoá – Xã hội là cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng; dự thảo các nội dung văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trên địa bàn xã, báo cáo Hội đồng, tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng và lập hồ sơ, thực hiện thủ tục đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật.
3. Chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng (gửi tài liệu chuẩn bị họp cho thành viên Hội đồng trước 03 ngày); tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, Thường trực Hội đồng, thường trực giải quyết công việc nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng xã, xử lý thông tin, ý kiến đề nghị của các cấp, ngành thuộc xã về công tác thi đua, khen thưởng theo Luật thi đua, khen thưởng.
4. Thông báo kết quả xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đến các tập thể và cá nhân liên quan.
5. Tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng, tham mưu phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng và phân chia cụm, khối thi đua, chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

6. Tham mưu giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo các điều kiện làm việc của Hội đồng; Quản lý quỹ thi đua khen thưởng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

7. Tổng hợp, dự thảo, báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết công tác của Hội đồng và giúp Thường trực Hội đồng báo cáo với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố theo quy định.

8. Cử thư ký ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng để tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng đều được ghi nhận báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, Thành phố và nhiệm vụ do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã giao.

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

c) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín:

a) Khi xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng hợp thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì Ban kiểm phiếu niêm phong số phiếu thu tại cuộc họp, gửi phiếu cho các thành viên Hội đồng vắng mặt theo

nguyên tắc bảo mật, sau khi có đủ số phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành mở niêm phong và kiểm phiếu, báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng).

b) Khi xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố đối với Huân chương các loại, Cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua, tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phải được 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đồng ý mới trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

2. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng/lần hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và hoạt động của Hội đồng hoặc xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

3. Các cuộc họp của Hội đồng họp lẻ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì có thể ủy quyền người đại diện lãnh đạo ngành mình họp thay hoặc gửi ý kiến tham gia bằng văn bản trước phiên họp của Hội đồng. Người đi dự họp thay phải chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của thành viên Hội đồng ủy nhiệm, được tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận và chịu trách nhiệm về nội dung phát biểu tại cuộc họp; sau phiên họp, người được ủy nhiệm dự họp thay phải báo cáo nội dung cuộc họp cho thành viên Hội đồng ủy nhiệm.

4. Khi xét thấy cần thiết, cơ quan thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời thêm đại diện là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tham gia cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề mà Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Điều 10. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra hàng năm theo chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

2. Hội đồng triển khai việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị, các khối thi đua, các đơn vị phối quản có đăng ký thi đua trên địa bàn xã.

3. Hội đồng giao cho cơ quan thường trực của Hội đồng xây dựng kế hoạch kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn theo luật định.

4. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo

1. Hội đồng thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Nhà nước và các quy định của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 12. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và đơn vị

1. Hội đồng chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố về chủ trương, phương hướng triển khai nhiệm vụ, công tác và các quy định của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể xã, các khối thi đua, các đơn vị phối quản đóng trên địa bàn xã có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của xã là quan hệ chỉ đạo và phối hợp.

Điều 13. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng, tập thể, cá nhân thuộc cơ quan thường trực Hội đồng, các tập thể, cá nhân liên quan có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách xã giao cho Phòng Văn hoá – Xã hội quản lý, sử dụng để chi thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng; chi cho công tác nghiên cứu, biên soạn tài liệu.

2. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, trao đổi học tập kinh nghiệm, tuyên truyền biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến.

3. Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.

4. Chi các hoạt động khác của Hội đồng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Các thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Điều 16. Quy chế này là căn cứ hoạt động của Hội đồng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể, cá nhân báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội xã, cơ quan thường trực của Hội đồng) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./